

*Nam Từ Liêm, ngày 26 tháng 04 năm 2021*

Số: 152/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 136/2021/TLST-VHNGĐ ngày 16/4/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Anh Nguyễn Đình Tuấn, sinh năm 1986 và

Chị Đỗ Thị Hồng Diệp, sinh năm 1990

Cùng HKTT: TDP Phụng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Cùng nơi cư trú: phòng 5A06, CT2, KĐT Dream Town, đường 70, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tình cảm: Anh Tuấn, chị Diệp tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây Mỗ, huyện Từ Liêm, Hà Nội (nay là phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội) vào ngày 28/12/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại phòng 5A06, CT2, KĐT Dream Town, đường 70, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc đến tháng 11/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, kể từ thời gian đó anh chị ly thân cho đến nay. Nay anh chị cùng xác định không còn tình cảm và cùng thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Linh, sinh ngày 04/7/2011 và Nguyễn Kim Chi, sinh ngày 19/4/2015. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận, chị Diệp là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Linh, anh Tuấn là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Chi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[3] Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Diệp tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình Tuấn và chị Đỗ Thị Hồng Diệp cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Linh, sinh ngày 04/7/2011 và Nguyễn Kim Chi, sinh ngày 19/4/2015. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận, chị Diệp là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Linh, anh Tuấn là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Chi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Anh Tuấn, chị Diệp có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Diệp tự nguyện chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp dự phí tại biên lai số 0033528 ngày 16/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Nay chuyển sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **THẨM PHÁN**

#### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- UBND p Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**Mai Thị Hương**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:**

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).